TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ các điều 397, 212, 213 và 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 185/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Hoàng Văn H**; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx.

2. Bà **Ấu Thị C**; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx.

Cùng địa chỉ: Thôn x, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hoàng Văn H và bà Ấu Thị C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (cũ). Quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn H và bà Ấu Thị C là hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, ông Hoàng Văn H và bà Ấu Thị C đều thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của người yêu cầu được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn H và bà Ấu Thị C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H và bà C xác nhận có 02 con chung là cháu Hoàng Anh D, sinh ngày 27/10/2010 và cháu Hoàng Bảo K, sinh ngày 16/11/2014. Sau khi ly hôn, ông Hoàng Văn H là người trực tiếp nuôi cháu Hoàng Anh D, bà Ấu Thị C là người trực tiếp nuôi cháu Hoàng Bảo K đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Hoàng Văn H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000893 ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- Thi hành án DS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đ, tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Khánh Phương